

Bản án số: 35/2024/DS-ST

Ngày: 17-7-2024.

“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
và đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trương Anh Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Nguyễn Văn Châu.

Ông Lý Thanh Phong.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán và đòi lại tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST - DS ngày 13 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1.**

Trụ sở: Tầng A tòa nhà M, B N, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức B-Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Diệu O, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: Số I T, khóm A, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1992. (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số A ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08-6-2023 của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1 (TNHH) và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Diệu O là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Đ1 (sau đây gọi tắt là Công ty) chuyên kinh doanh thực phẩm, kem, bánh kẹo... Phương thức kinh doanh đối với các sản phẩm là kem: Công ty giao cho các khách hàng mượn các tủ chứa đông lạnh, sau đó công ty sẽ phân phối các sản phẩm kem cho các khách hàng tiến hành bán lẻ. Trong quá trình kinh doanh Công ty có quen biết bà Nguyễn Ngọc H. Bà Nguyễn Ngọc H đặt vấn đề với công ty là muốn kinh doanh, sẽ nhập hàng là các loại kem do công ty P và mượn tủ cấp đông để chứa kem của công ty. Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất nội dung công ty sẽ cho bà H mượn một số tủ cấp đông và tiến hành phân phối kem cho bà H. Đến ngày 03/6/2021 hai bên tiến hành bàn giao tủ, khi bàn giao tủ hai bên có ký “biên bản bàn giao tủ kem”, bà H có ký xác nhận có nhận tủ. Sau đó đến ngày 22/12/2021 bà H tiếp tục nhận thêm tủ từ đại lý kem N chuyển qua và có ký “biên bản thu hồi và bàn giao tủ cấp đông”.

Sau khi nhận tủ, bà H có nhập kem của công ty nhiều lần để kinh doanh. Đến ngày 22/10/2022 thì bà H ngưng không nhập hàng nữa.

Tính đến nay bà H còn nợ công ty số tủ chứa theo các thông tin sau:

STT	LOẠI TỦ	THƯƠNG HIỆU	KÍCH THƯỚC	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ TS BAN ĐẦU	ĐƠN GIÁ GIÁ TRỊ TÀI SẢN CÒN LẠI/CÁI	GIÁ TRỊ TÀI SẢN CÒN LẠI
01	VH-8699-HY	SANAKY	TỦ CHỨA 860L	12	134.274.000	2.500.000	30.000.000
02	VH-3899K	SANAKY	TỦ 1M	26	186.550.000	1.500.000	39.000.000
03	VH-4899K	SANAKY	TỦ 1M2	16	118.832.000	1.500.000	24.000.000
TỔNG CỘNG				54	439.656.000		93.000.000

Công ty có gửi văn bản cho bà H thông báo sẽ tiến hành thu hồi lại số tủ đã giao cho bà H, thời hạn thu hồi vào ngày 03/6/2023 nhưng cho đến nay bà H vẫn không hợp tác để giao trả tủ.

Ngoài ra trong quá trình kinh doanh bà H còn nợ công ty tiền hàng số kem đã nhập là 21.770.680 đồng (hai mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm tám mươi đồng). Bà H có xác nhận với công ty Q (tên đăng ký zalo là nhà phân phối Huyền Sóc T) vào ngày 13/3/2023. Sau đó bà H hứa hẹn nhiều lần sẽ thanh toán cho công ty nhưng cho đến nay vẫn không thực hiện.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa

án giải quyết bao gồm:

- Buộc bà Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm giao trả cho Công ty TNHH Đ1 số tủ đông còn nợ tổng cộng là 54 cái tương đương số tiền theo kết quả định giá của Tòa án là 96.948.000 đồng (Chín mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

- Buộc bà Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Đ1 số tiền mua hàng còn nợ là 21.770.680 đồng (hai mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm tám mươi đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy khai ngày 18 tháng 9 năm 2023 bị đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày: Việc bà làm đại lý phân phối bán kem cho Công ty TNHH Đ1 là đúng. Quá trình buôn bán thì bà có nợ tiền Công ty chưa trả nhưng số tiền bao nhiêu thì bà về đối chiếu lại sổ sách mới rõ vì bà không nhớ. Đối với số tủ Đ thì bà thừa nhận có ký vào biên bản giao tủ đông tổng cộng là 54 cái như Công ty đã nêu trong đơn khởi kiện là đúng. Trong quá trình buôn bán thì phía Công ty có trở về một số tủ đông, số lượng bao nhiêu, giá trị các tủ đông còn lại bao nhiêu thì bà sẽ cung cấp cho Tòa án sau.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên về quan hệ pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán và đòi lại tài sản”. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Bị đơn được Tòa án triệu tập tham gia xét xử nhưng không tham gia là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì tại biên bản lấy khai ngày 18/9/2023 bị đơn đã thừa nhận hiện nay còn nợ tiền công ty và có nhận của Công ty Đ1 cái tủ đông. Tòa án đã tiến hành cung cấp các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì phản hồi cũng như không có văn bản trình bày gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng đại lý”. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án xác định bị đơn Nguyễn Ngọc H chỉ kinh doanh nhỏ lẻ, không có đăng ký kinh doanh quyền đại lý và không có ký kết hợp đồng đại lý với Công ty TNHH Đ1, do đó cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp

là “Tranh chấp hợp đồng mua bán và đòi lại tài sản” tương ứng với các Điều 166 và Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa: Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Ngọc H.

Xét về nội dung vụ án:

[3]. *Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ 21.770.680 đồng (hai mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm tám mươi đồng):* Căn cứ vào các chứng cứ cũng như lời khai của các đương sự có căn cứ để xác định bà Nguyễn Ngọc H có làm đại lý phân phối bán kem cho Công ty TNHH Đ1. Quá trình buôn bán thì phía bà H còn nợ Công ty tiền hàng (kem), Công ty đã gửi thư thông báo đề nghị thanh toán công nợ đối với bà H tính đến ngày 31/5/2023 với số tiền là 21.770.680 đồng thể hiện trong các tin nhắn zalo (tại các bút lục số 19,20,21,22). Đồng thời, tại biên bản lấy khai ngày 18/9/2023 bà H cũng thừa nhận còn nợ Công ty một số tiền hàng chưa trả nhưng không nhớ bao nhiêu, bà H sẽ về đối chiếu lại sổ sách sau đó sẽ cung cấp cho Tòa án ý kiến sau nhưng đến nay bà H vẫn không cung cấp được các chứng cứ chứng minh còn nợ Công ty số tiền bao nhiêu. Bà H đã nhận được các tài liệu chứng cứ Công ty cung cấp nhưng không có văn bản, ý kiến gì phản hồi đối với số nợ Công ty yêu cầu là 21.770.680 đồng nên thuộc các tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, việc Công ty yêu cầu bà Nguyễn Ngọc H trả số tiền còn nợ trong quá trình buôn bán kem 21.770.680 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 430, Điều 431, Điều 434 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] *Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại giá trị của 54 tủ đông đã nhận tương đương số tiền 96.948.000 đồng (Chín mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng):*

[4.1]. Căn cứ vào biên bản bàn giao tủ đông ngày 03/6/2021 và biên bản thu hồi và bàn giao tủ cấp đông ngày 22/12/2021 thể hiện Công ty TNHH Đ1 có giao cho bà Nguyễn Ngọc H tổng cộng 54 tủ cấp đông các loại gồm: Loại tủ VH-8699HY, thương hiệu SANAKY, kích thước tủ chứa 860l là 12 cái; Loại tủ VH-3899K, thương hiệu SANAKY, kích thước tủ 1M là 26 cái; Loại tủ VH-4899K, thương hiệu SANAKY, kích thước tủ 1M2 là 16 cái. Tại biên bản lấy khai ngày 18/9/2023 bà H cũng thừa nhận có nhận 54 cái tủ cấp đông của Công ty theo biên bản giao nhận là đúng. Bà H cho rằng quá trình kinh doanh thì Công ty có lấy lại một số tủ đông nhưng bà không cung cấp được các chứng cứ chứng minh, đại diện theo ủy quyền của Công ty không thừa nhận có lấy lại một số tủ đông nên việc bà H trình bày là không có căn cứ chấp nhận.

[4.2]. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ngày 19/3/2024 Tòa án có thành lập Hội đồng định giá tiến hành định giá các tủ đông. Bà Nguyễn Ngọc V là mẹ ruột của bị đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày bà H hiện đang ở chung với bà nhưng bà H bận đi buôn bán kinh doanh không có mặt ở nhà thường xuyên, bà

V là người nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho bà H, bà có giao lại cho bà H biết và được sự cho phép của bà H nên bà V có mở kho cho đoàn tiến hành định giá, theo bà V thì ngoài các tủ lấy của Công ty TNHH Đ1 thì bà H có mua thêm 01 số tủ đông khác và có giao cho các đại lý nhỏ sử dụng một số tủ đông. Thực trạng trong kho của bà H có rất nhiều tủ đông, trong đó có tủ đang sử dụng, có tủ bị hư hỏng không sử dụng được. Bà V cho rằng ý kiến bà H là đồng ý giao cho Công ty Đ1 cái tủ đã thỏa thuận, tủ nào hư thì bà H sẽ sửa lại trả cho Công ty. Tuy nhiên, theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Công ty có liên hệ với bà H để nhận lại các tủ đông nhưng bà H chỉ hứa mà không thực hiện theo yêu cầu nên phía công ty yêu cầu bà H trả lại giá trị tủ đông theo như kết quả định giá của Tòa án với số tiền là 96.948.000 đồng (Chín mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Như vậy, có căn cứ xác định 54 tủ đông mà phía Công ty giao cho bà H thì một số bà H đã giao cho các đại lý nhỏ đang kinh doanh bán kem, một số bị hư hỏng, bà H không hợp tác để giao trả lại các tủ đông cho Công ty nên việc Công ty yêu cầu bà H trả giá trị các tủ đông theo kết quả định giá với số tiền 96.948.000 đồng (Chín mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng) là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 và theo Điều 5 ghi trong Biên bản bàn giao tủ kem ngày 03/6/2021 mà các bên đã ký kết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về chi phí định giá: Số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Ngọc H phải chịu chi phí định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 93; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 166; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 166; khoản 2 Điều 357; Điều 430, Điều 431, Điều 434, Điều 440, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc bà Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1 số tiền mua hàng còn thiếu 21.770.680 đồng (Hai mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm tám mươi đồng).

2/ Buộc bà Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1 tử cấp đông tương đương số tiền 96.948.000 đồng (Chín mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1 có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bà Nguyễn Ngọc H còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu số tiền án phí là 5.935.934 đồng (Năm triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi bốn đồng). Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 845.000 đồng (Tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009513, ngày 08-6-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Về chi phí định giá: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Do Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1 đã nộp tạm ứng toàn bộ chi phí định giá nên bà Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1 số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

5/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

